

Số: 2456 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế
trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước
của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 10 năm
2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng
6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ:
số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm
soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05 tháng 12 năm 2018 của
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của
Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong
lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 07/TTr-TTTP
ngày 19 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà
nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.



Điều 2. Giao Chánh Thanh tra thành phố tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung chi tiết thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại quy định tại Quyết định số 1458/QĐ-CT ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP,
- Chuyên trang ANHP;
- Cổng TTĐTTP;
- Phòng: KSTTHC, NC&KTGS, BTCD TP;
- CV: KSTTHC;
- Lưu: VT. ✓

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC

Thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thanh tra trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2456 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

T T	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I	Giải quyết khiếu nại lần đầu							
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại thành phố	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại thành phố	Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011: Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Ủy ban nhân dân thành phố; các Sở, ngành và tương đương.	Không	Không	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ- CP của Chính phủ ngày 19/10/2020;

T T	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trục tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
2	Thủ tục giải quyết kiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Thủ tục giải quyết kiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011: Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Không	Không	Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020;
3	Thủ tục giải quyết kiếu nại lần đầu tại cấp xã	Thủ tục giải quyết kiếu nại lần đầu tại cấp xã	Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011: Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Không	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020.

T T	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
			quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý					
II Giải quyết khiếu nại lần hai								
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại thành phố	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại thành phố	Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày	Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở và cấp tương đương	Không	Không	Không	Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020;

T T	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trục tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
			thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.					
5	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Không	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020./.